

An Minh, ngày 06 tháng 3 năm 2018

Số: 10/2018/QĐST-DS
V/v “T/c về hợp đồng dân sự
vay tài sản”

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 213/2017/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1975

Địa chỉ: ấp TT, xã ĐT, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

* Bị đơn: - Ông **Nguyễn Ngọc D** (G), sinh năm 1970

- Bà **Lê Thị N**, sinh năm 1975

Cùng địa chỉ: ấp TTh, xã TT, huyện An Minh - Kiên Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Nguyên đơn ông Nguyễn Văn H yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Ngọc D, bà Lê Thị N phải trả cho ông số tiền vay còn thiếu là **24.200.000đ** (Hai mươi bốn triệu hai trăm nghìn đồng), trong đó: Tiền vay gốc 20.000.000 đồng, tiền lãi 4.200.000 đồng.

- Bị đơn ông Nguyễn Ngọc D, bà Lê Thị N thừa nhận vợ chồng còn nợ và đồng ý trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn H số tiền vay còn thiếu là **24.200.000đ** (Hai mươi bốn triệu hai trăm nghìn đồng), trong đó: Tiền vay gốc 20.000.000 đồng, tiền lãi 4.200.000 đồng, đúng như yêu cầu của ông H nêu ra, nhưng hẹn số lượng, thời gian và phương thức trả như sau:

- Ngày 26/3/2018 trả 6.000.000 đồng;

- Ngày 26/4/2018 trả 6.000.000 đồng;

- Ngày 26/5/2018 trả 6.000.000 đồng;

- Ngày 26/6/2018 trả 6.200.000 đồng.

- Nguyên đơn ông Nguyễn Văn H đồng ý với số lượng tiền, thời gian và phương thức hẹn trả của ông Nguyễn Ngọc D, bà Lê Thị N nêu trên.

Trường hợp bị đơn ông Nguyễn Ngọc D, bà Lê Thị N không thực hiện việc trả nợ đúng như số lượng, thời gian và phương thức đã thỏa thuận thì nguyên đơn ông Nguyễn Văn H có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan Thi hành án thi hành đủ một lần số tiền bị đơn ông Nguyễn Ngọc D, bà Lê Thị N còn nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Nguyễn Văn H, nếu ông Nguyễn Ngọc D, bà Lê Thị N không trả hoặc trả không đủ số tiền nêu trên cho ông H thì hàng tháng ông D, bà N còn phải trả tiền lãi cho ông H theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí DSST: **605.000đ** ($24.200.000đ \times 5\% \times 50\%$). Nguyên đơn ông Nguyễn Văn H và bị đơn ông Nguyễn Ngọc D, bà Lê Thị N cùng thống nhất tự thỏa thuận:

+ Ông D, bà N tự nguyện chịu toàn bộ 605.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên ông D, bà N thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn toàn bộ án phí nên được chấp nhận miễn toàn bộ số tiền án phí 605.000 đồng theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

+ Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn H **605.000** đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0008542 ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện;
- Tòa án tỉnh KG;
- THADS huyện AM;
- LưuVP, HSVA.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Mỹ Linh